

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính mời: Quý Nhà thầu

Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội kính mời quý công ty tham gia dự thầu/chào giá gói thầu với các thông tin như sau:

- Tên gói thầu:** Thi công cải tạo cây xanh cảnh quan khu A,B, D – Khu ĐTM Dương Nội..
- Phạm vi công việc:** Thi công cải tạo cây xanh cảnh quan khu A,B, D – Khu ĐTM Dương Nội., chăm sóc cây xanh sau trồng 06 tháng.
- Tài liệu chủ đầu tư cấp:** Tiên lượng mời thầu.
- Thời gian thực hiện gói thầu:** 60 ngày.
- Thời gian nộp hồ sơ dự thầu/chào giá:** Trước 12h00 ngày 25 tháng 04 năm 2022.
- Hình thức nộp hồ sơ dự thầu/chào giá:** Nhà thầu nộp hồ sơ chào thầu/chào giá về địa chỉ: Ban Hành chính, phòng 402, tòa nhà Nam Cường, Km4, đường Tố Hữu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội (Quy cách hồ sơ theo yêu cầu hồ sơ mời thầu/chào giá cạnh tranh).

Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu của Chủ đầu tư tại:

Ban Đấu thầu - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.

Địa chỉ: **Phòng 402**, Tầng 4, Toà nhà Văn phòng Nam Cường, Km số 4 Khu Đô thị Dương Nội, Đường Tố Hữu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 3092)

Fax: 024.6325.1999

Trân trọng kính mời!

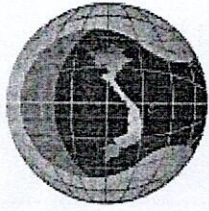
Nơi nhận:

- Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường
- Đăng trên bản tin nội bộ
- Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.
- Lưu: Văn thư (bản gốc)
- Lưu: Đth (bản copy)

CHI NHÁNH HÀ TÂY
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
Nguyễn Đức Vinh



NAM CUONG
CORPORATION

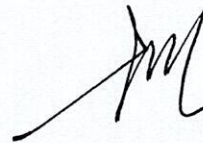
HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

- GÓI THẦU : THI CÔNG CẢI TẠO CÂY XANH CẢNH QUAN KHU A,B,D –
KHU ĐTM DƯƠNG NỘI, Q. HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI.
- CÔNG TRÌNH : HẠ TẦNG XÃ HỘI
- DỰ ÁN : KHU ĐTM DƯƠNG NỘI – Q. HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI
- ĐỊA ĐIỂM : Q. HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

CHI NHÁNH HÀ TÂY 

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ	3
CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU.....	7
CHƯƠNG III: BẢNG TIÊN LƯỢNG.....	11
CHƯƠNG IV: CÁC BẢN VẼ.....	14
CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU.....	20

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I	THÔNG TIN GÓI THẦU	
1	Bên mời thầu	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI
2	Gói thầu	Thi công cải tạo cây xanh cảnh quan khu A,B, D – Khu ĐTM Dương Nội.
3	Công trình	Hạ tầng xã hội.
4	Địa điểm	Khu ĐTM Dương Nội – Q.Hà Đông – TP. Hà Nội.
5	Tiến độ thi công	60 ngày. (Kể cả Chủ Nhật, không kể các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định hiện hành nhà nước). Tiến độ gói thầu được tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công và/hoặc ngay sau khi Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ chuyển tiền tạm ứng theo hợp đồng (tùy điều kiện nào đến sau).
6	Nguồn vốn	Vốn tự có của Chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp.
II	PHẠM VI CÔNG VIỆC	
1	Phạm vi công việc	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công đánh chuyên cây chết, thay thế cây bóng mát vào hố trồng; - Bảo hành sau trồng 3 tháng đối với cây bụi, 6 tháng cây bóng mát. (Chi tiết theo tiên lượng mời thầu, bản vẽ đính kèm)
III	HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI	
1	Hình thức hợp đồng	Theo đơn giá cố định. Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Khối lượng thanh quyết toán theo khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.
2	Bảo đảm thực hiện hợp đồng	10% giá trị hợp đồng (bằng thư bảo lãnh của ngân hàng uy tín được chủ đầu tư chấp nhận).
3	Tạm ứng hợp đồng	40% giá trị hợp đồng (có bảo lãnh của ngân hàng uy tín được chủ đầu tư chấp nhận). Thu hồi hết tạm ứng khi thanh toán đạt 70% giá trị hợp đồng.
4	Thanh toán	80% khối lượng hoàn thành được nghiệm thu. Bao gồm tiền tạm ứng được khấu trừ theo tỷ lệ.
5	Quyết toán	100% giá trị khối lượng hoàn thành ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng.
6	Bảo hành công trình	06 tháng kể từ ngày nghiệm thu trồng đúng, trồng đủ, nhà thầu phải thay thế toàn bộ cây chết, CĐT sẽ tiến hành nghiệm thu.
IV	NỘI DUNG HỒ SƠ CHÀO GIÁ	
1	PHẦN HỒ SƠ NĂNG LỰC:	
1.1	Đăng ký kinh doanh	Có ngành nghề phù hợp với nội dung gói thầu.

1.2	Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ năng lực Nhà thầu. - Nhà thầu cung cấp 02 hợp đồng tương tự điển hình hoặc 01 hợp đồng có quy mô lớn hơn có yêu cầu kỹ thuật thi công khó hơn mà nhà thầu đã thực hiện. Bản sao có đóng dấu xác nhận sao lưu của nhà thầu.
3	ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH:	
3.1	Đơn đề xuất / Giấy ủy quyền (nếu có)	Mẫu số 01/02.
3.2	Biểu giá đề xuất	<p>Giá trị đề xuất theo Bảng tiên lượng do Chủ đầu tư cung cấp (<i>Nhà thầu lập theo biểu mẫu số 03, 04</i>). Kèm dự toán chi tiết được lập trên cơ sở của Tiên lượng mời chào giá.</p> <p>Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.</p> <p>Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu.</p>
3.3	Thư giảm giá (nếu có).	<p>Theo mẫu của nhà thầu và thể hiện rõ các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đề xuất trước giảm giá - Tỷ lệ % giảm giá - Giá trị sau giảm giá - Giá đề xuất sau giảm giá (nếu có) là cơ sở để HĐXT lựa chọn Nhà thầu thực hiện Gói thầu
3.4	Danh mục vật tư	Tuân thủ theo các yêu cầu trong HSYC. Có xác nhận của đại diện hợp pháp của nhà thầu (Mẫu số 05)
VI	QUY CÁCH HỒ SƠ ĐỀ XUẤT.	
1	Quy cách của Hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: 01 bộ gốc + 01 bộ sao + 01 USB (ghi file mềm giá dự thầu còn nguyên link). - USB chứa file dự toán chào giá là tài liệu bắt buộc nhà thầu phải nộp. Nếu nhà thầu không nộp, Chủ đầu tư có thể xem xét loại nhà thầu và không đánh giá Hồ sơ chào giá của nhà thầu.
2	Chữ ký trong HSĐX	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn giá đề xuất và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. - Chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu số 02). - Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), địa chỉ văn phòng làm việc của nhà thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất. (Mẫu số 06)
3	Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSĐX	HSĐX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định, bên mời thầu sẽ không nhận các túi hồ sơ không được niêm phong). Trên

4	Nhãn của Hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Tên Gói thầu: - Công trình: - Chủ đầu tư: - Tên Nhà thầu: - Số điện thoại/Email liên hệ của nhà thầu: - Thư giám giá: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ) - USB chứa dữ liệu giá dự thầu: (ghi rõ CÓ/KHÔNG CÓ USB)
5	Hạn nộp hồ sơ đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - HSDX nộp trước: ...h... ngày tháng năm 2022 - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Ban Hành Chính Địa chỉ: P402, Tầng 4, tòa nhà NamCuong Building, Km số 4 đường Tố Hữu, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội. - Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 1016) - Fax: 024.63251999
6	Khảo sát hiện trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu khảo sát hiện trường tại Khu ĐTM Dương Nội, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.
VII MỞ THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU		
1	Mở HSDX	Tổ chuyên gia của Chủ đầu tư sẽ tiến hành mở kín Hồ sơ dự thầu của từng nhà thầu.
2	Làm rõ năng lực nhà thầu	Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng thầu – Tập đoàn Nam Cường để Bộ phận chuyên môn của Tập đoàn làm rõ năng lực nhà thầu (trong trường hợp cần làm rõ), trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
3	Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC	<p>Trường hợp Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong HSYC mời chào giá, Nhà thầu phải gửi đề nghị (một lần duy nhất) cho Bên mời chào giá về việc đề nghị làm rõ HSYC (Nếu có yêu cầu cần làm rõ: bản vẽ, mặt bằng, khối lượng.)</p> <p>Liên hệ: Ban đấu thầu; 024.63251888 (máy lẻ 3092) fax: 024.63251999</p> <p>Email: bandauthaunc@namcuong.com.vn</p> <p>Nhân viên thực hiện: Phan Thị Nga – 0966.483.996.</p>
4	Đánh giá sơ bộ Hồ sơ dự thầu	<p>a) Kiểm tra sự Hợp lệ và tính đầy đủ của Hồ sơ dự thầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư cách hợp lệ của nhà thầu; - Tính hợp lệ, tính phù hợp của hàng hóa; - Bản gốc Hồ sơ dự thầu; - Đơn dự thầu; - Giá dự thầu và biểu giá; - Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu <p>b) Đánh giá về mặt kỹ thuật</p> <p>Bên mời thầu tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật các Hồ sơ dự thầu đã vượt qua đánh giá sơ bộ trên cơ sở các yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Những Hồ sơ dự thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật sẽ được đưa vào danh sách ngắn và được đánh giá tiếp về mặt tài chính, thương mại.</p> <p>c) Đánh giá về đáp ứng tài chính, thương mại và xác định giá</p>

		<p>đánh giá</p> <p>Bên mời thầu tiến hành đánh giá về mặt tài chính, thương mại và xác định giá đánh giá Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu thuộc danh sách ngắn theo các nội dung và trình tự sau: sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi sang một đồng tiền chung (nếu có), đưa về một mặt bằng so sánh</p>
VIII	LỰA CHỌN NHÀ THẦU	
1	Điều kiện được đề nghị trúng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu đáp ứng được yêu về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm, HSDT đầy đủ theo yêu cầu. - Có điểm kỹ thuật đáp ứng yêu cầu Hồ sơ mời thầu và có giá đánh giá thấp nhất; - Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được duyệt.
2	Quyền của Bên mời thầu được chấp nhận, loại bỏ Hồ sơ dự thầu	Bên mời thầu được quyền chấp nhận hoặc loại bỏ bất kỳ Hồ sơ dự thầu vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình lựa chọn nhà thầu trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Quy chế đấu thầu.
3	Công bố kết quả xét chọn nhà thầu	Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả, bên mời thầu sẽ gửi văn bản thông báo cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo hợp đồng.
4	Thương thảo và ký hợp đồng	<p>Nội dung thương thảo bao gồm các vấn đề còn tồn tại, chưa hoàn chỉnh được nêu trong kế hoạch thương thảo nhằm hoàn thiện các điều khoản cho hợp đồng. Sau khi đạt được kết quả thương thảo Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành ký kết hợp đồng.</p> <p>Thời hạn hoàn thành thương thảo và ký hợp đồng: 05 ngày.</p>
5	Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Nhà thầu trúng thầu phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng của ngân hàng nơi nhà thầu mở tài khoản giao dịch theo mẫu đính kèm để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng.

CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU:

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT

....., ngàytháng năm 2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá cạnh tranh gói thầu “Tên gói thầu” mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi [Ghi tên nhà thầu], cam kết và đề xuất thực hiện gói thầu với giá trị là : (đã bao gồm thuế).

(Bằng chữ :)

Tiền độ thi côngngày ;

Thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu là 60 ngày;

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo qui định và các điều kiện chung của hợp đồng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo các văn bản này. Nếu nhà thầu được CĐT lựa chọn giao thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại ___

Tôi là: ___ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ___ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ___ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ___ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia gói thầu ___ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ___ [Ghi tên dự án] do ___ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời thầu nếu trúng thầu] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ___ [Ghi tên nhà thầu]. ___ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ___ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ___ đến ngày ___ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia.

BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ
(Theo yêu cầu trong Bảng Tiên lượng mời chào giá)

STT	Danh mục vật liệu	Qui cách, xuất xứ, tiêu chuẩn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

CHƯƠNG III: BẢNG TIÊN LƯỢNG MỜI THẦU

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

ST T	Tên cây	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Ghi chú
	THAY THÉ CÂY BÓNG MÁT CHẾT VÀ BỔ SUNG VÀO HỒ TRỒNG					<i>Toàn bộ cây bóng mát trồng và chăm sóc duy trì trong vòng 6 tháng, bao gồm cả cọc chống</i>
1	Vàng anh D1,3: 8-10; Hvn: 3-4m	cây	13			Bảo hành 6 tháng
2	Bằng lăng D1,3: 13-15; Hvn: 3.5-4.5m	cây	11			Bảo hành 6 tháng
3	Sang D1,3: 10-12; Hvn: 3.5-4.5m	cây	25			Bảo hành 6 tháng
4	Lát hoa D1,3: 10-12; Hvn: 3.5-4.5m	cây	10			Bảo hành 6 tháng
5	Phượng vĩ D1,3: 18-20; Hvn: 5-7m	cây	2			Bảo hành 6 tháng
6	Giáng hương D1,3: 13-15; Hvn: 4-6m	cây	47			Bảo hành 6 tháng
7	Muồng kim phượng D1,3: 13-15; Hvn: 4-6m	cây	29			Bảo hành 6 tháng
8	Phượng vĩ D1,3: 13-15; Hvn: 4-6m	cây	9			Bảo hành 6 tháng
9	Sấu D1,3: 13-15; Hvn: 4-6m	cây	11			Bảo hành 6 tháng
10	Vàng anh D1,3: 13-15; Hvn: 3.5-4.5m	cây	89			Bảo hành 6 tháng
11	Viết D1,3: 13-15; Hvn: 3.5-4.5m	cây	5			Bảo hành 6 tháng
12	sấu D1,3: 18-20; Hvn: 4-6m	cây	17			Bảo hành 6 tháng
13	Ban tây bắc D1,3: 10-12; Hvn: 3.5-4.5m	cây	8			Bảo hành 6 tháng
14	Long Nãi D1,3 : 10-12; Hvn: 4-5m	cây	9			Bảo hành 6 tháng
15	Sao đen D1,3: 10-12; Hvn: 3.5-5m	cây	2			Bảo hành 6 tháng

ST T	Tên cây	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Ghi chú
16	Tùng tháp; Hvn: 2-3m	cây	8			Bảo hành 6 tháng
17	Giáng hương D1,3: 18-20; Hvn: 5-7m	cây	2			Bảo hành 6 tháng
18	Muồng hoàng yến D1,3: 13-15; Hvn: 4-6m	cây	1			Bảo hành 6 tháng
19	Phượng vĩ D1,3: 10-12; Hvn: 3-4m	cây	1			Bảo hành 6 tháng
20	Osaka D1,3: 10-12; Hvn: 3.5-4.5m	cây	1			Bảo hành 6 tháng
21	Chiêu liêu D1,3: 13-15; Hvn: 4.5m	cây	1			Bảo hành 6 tháng
22	Chưa có tên cây (để xuất cây Sang D1.3: 10-12cm); Hvn: 3.5-4m	cây	18			Bảo hành 6 tháng
23	Chưa có tên cây (để xuất cây Giáng hương D1.3: 13-15cm); Hvn: 3.5-5m	cây	9			Bảo hành 6 tháng
24	Đánh chuyển cây chết	tg	1			<i>Trọn gói đánh chuyển 57 cây chết</i>
TỔNG						
THUẾ VAT						
TỔNG CỘNG						

Ghi chú:

- Phần đất hố trồng cây mới sau khi đánh chuyển không cần bổ sung thêm đất.
- Phần cọc chống hiện trạng không còn, cây mới trồng bổ sung toàn bộ cọc chống mới.

II ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

1	Tiến độ	60 ngày. (Kể cả Chủ Nhật, không kể các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định hiện hành nhà nước). Tiến độ gói thầu được tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công và/hoặc ngay sau khi Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ chuyển tiền tạm ứng theo hợp đồng (tùy điều kiện nào đến sau).
2	Hình thức Hợp đồng	Đơn giá cố định

ST T	Tên cây	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Ghi chú
3	Tạm ứng:	40% giá trị Hợp đồng, khấu trừ hết khi thanh toán đạt 70% giá trị Hợp đồng				
4	Bảo lãnh tạm ứng:	Bằng giá trị tạm ứng				
5	Bảo lãnh THHD	10% giá trị Hợp đồng				
6	Thanh toán:	Sau khi nhà thầu hoàn thành trồng đúng trồng đủ, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 80% khối lượng hoàn thành được nghiệm thu (Bao gồm tiền tạm ứng được khấu trừ theo tỷ lệ).				
7	Quyết toán:	100% giá trị khối lượng hoàn thành ngay sau khi hoàn thành công việc (bao gồm cả duy trì và chăm sóc trong vòng 6 -12 tháng theo từng cây nêu trên) và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng.				
8	Liên hệ:	Mr:....., SĐT:.....				

CHƯƠNG V: HỢP ĐỒNG MẪU

(kèm theo hồ sơ yêu cầu)

Bao gồm:

- Mẫu hợp đồng theo quy định của Công ty;
- Mẫu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Mẫu Bảo lãnh tạm ứng;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN VÀ TRỒNG CÂY XANH

Số:/.....

Gói thầu: Mua bán

Dự án:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm....., chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

CHỦ ĐẦU TƯ :

Đại diện : [●]
Chức vụ : [●]
Địa chỉ : [●]
Điện thoại : [●] Fax : [●]
Mã số thuế : [●]
Tài khoản số : [●]

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

VÀ

NHÀ THẦU :

Đại diện : [●]
Chức vụ : [●]
Địa chỉ : [●]
Điện thoại : [●] Fax : [●]
Mã số thuế : [●]
Tài khoản số : [●]

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

*Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Hai Bên**" hoặc "**Các Bên**" tùy theo ngữ cảnh.*

Các Bên cùng thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Trong hợp đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Hợp Đồng:** được hiểu là hợp đồng mua bán và trồng cây xanh này, bao gồm cả các phụ lục kèm theo được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản khác được Các Bên thỏa thuận tạo thành một phần của hợp đồng kể cả những văn bản chưa được

liệt kê là tài liệu của hợp đồng tại thời điểm ký kết.

- 1.2. **Hàng Hóa:** được hiểu là cây xanh mà Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua theo đúng tên hàng hóa (chủng loại/xuất xứ), quy cách sản phẩm, số lượng được nêu chi tiết tại Điều 2 của Hợp Đồng này.
- 1.3. **Bên Thứ Ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không phải là một trong hai bên tham gia ký kết Hợp Đồng này.
- 1.4. **Ngày hoặc ngày:** được hiểu là ngày dương lịch và **Tháng hoặc tháng:** được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.5. **Ngày làm việc:** được hiểu và giải thích theo Bộ luật Lao động, không bao gồm ngày Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ, ngày Tết theo quy định của pháp luật lao động.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 2.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện cung cấp và trồng số lượng cây xanh như được liệt kê chi tiết như sau:

STT	Hàng hóa (Chủng loại/xuất xứ)	Quy cách sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1						
2						

- 2.2. Số lượng cây do Bên B cung cấp cho Bên A đảm bảo đúng số lượng, chủng loại và quy cách sản phẩm như nêu tại Khoản 2.1 Điều này. Địa điểm, mặt bằng trồng cây sẽ Bên A bàn giao cho Bên B trong thời hạn [●] ngày trước Ngày bắt đầu thực hiện theo quy định tại điều 4 Hợp đồng này.

ĐIỀU 3. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- 3.1. Công việc do Bên B thực hiện phải theo đúng nội dung của hợp đồng, cây trước khi giao phải xanh, không sâu mọt, không vỡ bầu, thân thẳng tương đối và đúng chủng loại, kích thước.
- 2.3. Bên B sẽ tiến hành trồng cây xanh đúng chủng loại, kích thước theo yêu cầu của Bên B và theo quy định tại Hợp đồng này. Đồng thời, Bên B đảm bảo rằng sẽ thực hiện trồng cây theo đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành.
- 3.2. Bên B chịu trách nhiệm và chủ động phương tiện, nhân lực, vận chuyển cây đến địa điểm trồng cây theo chỉ định của Bên A và đảm bảo cây được Bên B trồng sẽ sống phát triển bình thường.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 4.1. Ngày bắt đầu thực hiện là ngày: [●]
- 4.2. Thời hạn thực hiện: Bên B có trách nhiệm bàn giao số lượng hàng hóa và hoàn thành việc trồng cây trong vòng [●] ngày kể từ Ngày bắt đầu thực hiện theo quy định tại khoản 4.1 điều này. Thời gian thực hiện hợp đồng không bao gồm ngày Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật về lao động;
- 4.3. Thời gian thực hiện có thể được gia hạn nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Do sự kiện bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hạn hán, sóng thần, chiến tranh hoặc nguy cơ chiến tranh;
 - (b) Theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ THANH TOÁN

5.1. Giá Trị Hợp Đồng

- a) Giá Trị Hợp Đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%) là: [●] VNĐ (Bằng chữ: [●]).

Chi tiết Giá Trị Hợp Đồng được nêu tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này.

- b) Giá Trị Hợp Đồng là tạm tính. Giá trị quyết toán của Hợp Đồng sẽ căn cứ vào số lượng Hàng Hóa thực tế Bên B bàn giao được Bên A nghiệm thu ("**Giá Trị Quyết Toán**").
- c) Đơn giá của mỗi sản phẩm thuộc Hàng Hóa nêu tại Điều 2.1 ("**Đơn Giá**") là cố định trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng. Đơn Giá đã bao gồm thuế (trừ thuế GTGT), phí, lệ phí và toàn bộ các chi phí có liên quan để Bên B hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

5.2. Tạm ứng

Trong vòng [●] Ngày Làm Việc kể từ ngày Hợp Đồng này có hiệu lực và Bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Bên B, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B [●]% Giá Trị Hợp Đồng.

Hồ sơ tạm ứng bao gồm:

- Giấy đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc);
- Bảo Lãnh Tạm Ứng (bản gốc);
- Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng (bản gốc).

5.3. Thanh, quyết toán hợp đồng

Trong thời hạn [●] Ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành việc Bàn giao và trồng cây theo hợp đồng này, hai bên sẽ phải tiến hành bàn giao, nghiệm thu và quyết toán khối lượng công việc thực tế. Việc bàn giao, nghiệm thu và quyết toán khối lượng công việc thực tế sẽ phải được lập thành Biên bản có chữ ký của hai bên.

Trong vòng [●] Ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ Hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 80% Giá trị quyết toán và trừ đi các khoản tiền sau: tiền đã tạm ứng, tiền đã thanh toán, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B; Hai bên đồng ý việc 20% Giá trị quyết toán sẽ được Bên A giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành, phần giá trị 20% này sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong theo quy định tại khoản 5.4 điều này.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B: bản gốc;
- Biên bản bàn giao, nghiệm thu và quyết toán có xác nhận của hai bên;
- Hồ sơ chất lượng giai đoạn hoàn thành (nếu có);
- Bản vẽ hoàn công giai đoạn hoàn thành;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng với toàn bộ giá trị Hàng Hóa bàn giao (bao gồm cả giá trị tạm ứng): bản gốc.
- Bảo Lãnh Bảo Hành: bản gốc

5.4. Thanh toán tiền giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành

- a) Trong vòng [●] Ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định của Hợp Đồng và Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ khoản tiền giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành và trừ

đi các khoản tiền sau: tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B phát sinh trong thời gian bảo hành.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B: bản gốc;
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành có xác nhận của Bên A: bản gốc.
- b) Trường hợp khoản tiền giữ lại này không đủ để khấu trừ các chi phí thuộc nghĩa vụ của Bên B phát sinh trong thời gian bảo hành thì Bên B phải thanh toán thêm cho Bên A khoản còn thiếu trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

5.5. Đồng tiền và phương thức thanh toán

- a) Việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B như được nêu chi tiết ở phần đầu của Hợp Đồng này.
- b) Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 6. BẢO HÀNH

- 6.1. Bên B có nghĩa vụ bảo hành toàn bộ số cây đã cung cấp và trồng cho Bên A trong thời gian bảo hành là [●] tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu và quyết toán.
- 6.2. Trong thời gian bảo hành quy định tại khoản 6.1 điều này, Bên B có nghĩa vụ khắc phục, sửa chữa, thay thế đối với bất kỳ sự cố nào đối với cây mà Bên B đã trồng (sự cố được hiểu bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự việc cây đổ, cây chết...). Thời hạn Bên B phải khắc phục, sửa chữa, thay thế là [●] ngày kể từ thời điểm Bên A thông báo cho Bên B (thông báo có thể được thực hiện dưới hình thức thông báo trực tiếp, hoặc bằng điện thoại/email/fax/văn bản).
- 6.3. Sau thời hạn Thời hạn Bên B phải khắc phục, sửa chữa, thay thế theo quy định tại khoản 6.2 điều này, nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ bảo hành thì Bên A có quyền tự khắc phục, sửa chữa, thay thế hoặc thuê Bên Thứ Ba khắc phục, sửa chữa, thay thế. Mọi chi phí liên quan đến sửa chữa, thay thế này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán, Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A chi phí này trong thời hạn [●] ngày kể từ ngày Bên A thông báo cho Bên B.
- 6.4. Hai Bên thống nhất rằng, Bên A sẽ giữ lại một khoản tiền bằng 20% (năm phần trăm) Giá trị quyết toán để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành của Bên B trong Thời hạn bảo hành.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 7.1. Có quyền yêu cầu Bên B bàn giao, thực hiện trồng cây đúng chất lượng, số lượng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.
- 7.2. Có quyền từ chối không nhận bàn giao, không nghiệm thu từ Bên B nếu chất lượng, chủng loại được Bên B bàn giao không phù hợp với quy định của Hợp Đồng này.
- 7.3. Bàn giao mặt bằng và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình triển khai thực hiện bàn giao công việc theo quy định tại hợp đồng này.
- 7.4. Cử đại diện nhận bàn giao, kiểm tra, nghiệm thu và quyết toán giá trị hợp đồng với Bên B.
- 7.5. Có trách nhiệm thanh toán đúng hạn, đầy đủ cho Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 7.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 8.1. Được yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.2. Cung cấp, bàn giao, thực hiện trồng cây cho Bên A đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, tiến độ và địa điểm theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.3. Bằng chi phí của mình, tự chịu trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn, an ninh Hàng Hóa cho đến thời điểm Bên B bàn giao xong Hàng Hóa cho Bên A.
- 8.4. Chịu mọi trách nhiệm, chi phí liên quan đến việc vận chuyển cây, công cụ dụng cụ, nhân công và các chi phí khác trong việc thực hiện nghĩa vụ của Bên B theo quy định tại hợp đồng này.
- 8.5. Bằng chi phí của mình, thực hiện bảo hành Hàng Hóa theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.6. Đảm bảo nguồn gốc hợp pháp đối với Hàng Hóa mà Bên B cung cấp cho Bên A theo hợp đồng này. Trong trường hợp Hàng Hóa bị xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc bị tranh chấp bởi Bên Thứ Ba; hoặc do lỗi của Bên B dẫn đến việc Bên A không thể quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng được Hàng Hóa đúng với tính chất, chức năng, công dụng của Hàng Hóa thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện một hoặc một số hoặc tất cả các biện pháp sau:
 - a) Bên B phải đổi Hàng Hóa khác tương đương cho Bên A.
 - b) Bên B phải bồi thường cho Bên A một khoản tiền bằng với giá trị Hàng Hóa mới tương đương tại thời điểm xảy ra vi phạm.
 - c) Bên B phải chịu phạt vi phạm theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1. Trong Hợp Đồng, "**Bất khả kháng**" có nghĩa là sự kiện, tình huống hoặc sự kết hợp các sự kiện hoặc tình huống được mô tả ở Khoản 2 Điều này làm ngăn cản toàn bộ hay một phần, gây trì hoãn cho một hoặc Các Bên trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, nhưng chỉ khi các sự kiện hoặc tình huống đó:
 - a) Nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Bên bị ảnh hưởng.
 - b) Không do lỗi hoặc sự bất cẩn của Bên bị ảnh hưởng.
 - c) Không thể tránh được cho dù Bên bị ảnh hưởng đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục.
- 9.2. Theo các qui định tại Khoản 1 Điều này, Bất khả kháng bao gồm, nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:
 - a) Các hiện tượng tự nhiên bao gồm thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, sóng thần, xoáy lốc, hạn hán, động đất cao hơn cấp thiết kế, sấm sét cao hơn mức thiết kế.
 - b) Chiến tranh, hành động xâm lược, khủng bố, bạo loạn, nội chiến, hoặc các hành động thù địch khác.
 - c) Bãi công và các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong Các Bên gây ra.
- 9.3. Thông báo:

Bên bị ảnh hưởng của Bất khả kháng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được

muộn hơn 01 (một) ngày kể từ sau khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi. Bất cứ thông báo nào cũng sẽ bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng, tác động của nó với Bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

9.4. Hậu quả của Bất khả kháng:

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Bất khả kháng. Ngay sau khi sự cố Bất khả kháng chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp Đồng nếu không có yêu cầu nào khác từ một trong Các Bên.

9.5. Nếu một Bên do Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp Đồng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, thì một trong Các Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.

9.6. Bất cứ nghĩa vụ nào của Mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện Bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Bất khả kháng.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

10.1. Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ cung cấp, trồng cây cho Bên A chậm tiến độ, hoặc không đúng tiêu chuẩn về số lượng, chất lượng, kỹ thuật; hoặc Bên B vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào của Bên B theo quy định tại hợp đồng này thì Bên A có quyền phạt vi phạm với mức 0,5% giá trị hợp đồng đối với mỗi vi phạm của Bên B hoặc đối với mỗi ngày chậm tiến độ của Bên B. Trong trường hợp tổng mức phạt vi phạm hợp đồng đến 8% giá trị hợp đồng thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và trong trường hợp này Bên A có quyền phạt thêm Bên B 10% giá trị vi phạm hợp đồng.

10.2. Trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (chậm thanh toán cho Bên B) thì Bên A sẽ bị phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho một ngày chậm thanh toán. Trường hợp thời hạn chậm thanh toán quá 30 ngày thì kể từ ngày thứ 31 trở đi, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và có quyền phạt thêm Bên A 10% giá trị vi phạm hợp đồng.

10.3. Trường hợp một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng trái với quy định tại hợp đồng này thì Bên còn lại có quyền phạt bên đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định với mức 10% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được đại diện hai bên ký kết và đóng dấu hợp lệ vào Hợp Đồng.

11.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Khi Các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, Hợp Đồng sẽ tự động thanh lý.
- b) Khi Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng.
- c) Khi Một Bên vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng nhưng không chấm dứt việc vi phạm và khắc phục hậu quả trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt/ khắc phục vi phạm

của Bên kia, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 15 (mười lăm) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.

- d) Trong trường hợp Bất khả kháng theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật.

11.3. Sửa đổi Hợp Đồng

Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp Đồng này phải được Các Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

11.4. Hợp Đồng này và các Phụ lục kèm theo (nếu có) được lập thành 08 (tám) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 (sáu) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp lệ của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÁC MẪU BẢO LÃNH
BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]

Địa chỉ: _____ [Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là “Bên được bảo lãnh”) đã ký hợp đồng _____ [Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng] (sau đây gọi là Hợp đồng) với [Ghi tên chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) V/v: “[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]” – Công trình: “[Ghi tên công trình]” – Địa điểm: “[Ghi rõ tên địa điểm dự án]”.

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh thực hiện hợp đồng trị giá [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].
2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:
 - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo về việc Bên được bảo lãnh đã vi phạm hoặc không hoàn thành đúng nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của mình theo quy định của Hợp đồng. Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.
 - Bản gốc thư bảo lãnh này.
3. Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết ngày ... (“Ngày hết hạn”). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi Ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ Đầu tư.
4. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại [Ghi tên của ngân hàng] trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]

Địa chỉ: _____ [Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là “Bên được bảo lãnh”) đã ký hợp đồng _____ [Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng] (sau đây gọi là Hợp đồng) với[Ghi tên chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) V/v: “[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]” – Công trình: “[Ghi tên công trình]” – Địa điểm: “[Ghi rõ tên địa điểm dự án]”.

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước để nhận tiền tạm ứng của Chủ đầu tư, trị giá [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].
2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:
 - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng và không hoàn trả khoản tiền tạm ứng. Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.
 - Bản gốc thư bảo lãnh này.
3. Giá trị bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Ngân hàng chúng tôi thực hiện cho Chủ đầu tư theo thư bảo lãnh này hoặc sẽ giảm dần tương ứng với giá trị tạm ứng đã được Chủ đầu tư thu hồi căn cứ vào các chứng từ thanh toán có xác nhận của Chủ đầu tư.
4. Bảo lãnh này có hiệu lực ngay khi khoản tiền ứng trước nói trên được ghi có vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số..... mở tại Ngân hàng chúng tôi và sẽ hết hiệu lực khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc ngày, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn (Ngày hết hạn). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.
5. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại [Ghi tên của ngân hàng] trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]

Địa chỉ: _____ [Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là “Bên được bảo lãnh”) đã ký hợp đồng _____ [Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng] (sau đây gọi là Hợp đồng) với [Ghi tên chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) V/v: “[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]” – Công trình: “[Ghi tên công trình]” – Địa điểm: “[Ghi rõ tên địa điểm dự án]”.

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh bảo hành trị giá [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].
2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:
 - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ bảo hành quy định trong Hợp đồng. Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.
 - Bản gốc thư bảo lãnh này.
3. Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến ngày (Ngày hết hạn). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.
4. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại [Ghi tên của ngân hàng] trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THANH TOÁN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Nhà thầu]

Địa chỉ: _____ [Ghi theo địa chỉ của Nhà thầu trên Hợp đồng đã ký kết]

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty[Ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Bên được bảo lãnh”) đã ký hợp đồng _____ [Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng] (sau đây gọi là Hợp đồng) với [Ghi tên Nhà thầu] (sau đây gọi là “Công ty”) V/v: “[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]” – Công trình: “[Ghi tên công trình]” – Địa điểm: “[Ghi rõ tên địa điểm dự án]”

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh thanh toán trị giá [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].
2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng ⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **không hủy ngang** thanh toán cho Quý Công ty số tiền tối đa không vượt quá _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] sau khi nhận được các văn bản sau từ Quý Công ty:
 - Yêu cầu thanh toán đầu tiên bằng văn bản của Quý công ty, thông báo rằng (i) Quý công ty đã giao (cung cấp) cho Bên được bảo lãnh hàng hoá (dịch vụ) phù hợp với hợp đồng đã ký kết và (ii) Hết thời hạn thanh toán được quy định trong hợp đồng Bên được bảo lãnh chưa thanh toán cho Quý công ty. Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Quý Công ty.
 - Bản gốc Thư bảo lãnh này.
 - Bộ hồ sơ thanh toán theo quy định của Hợp Đồng và biên bản giao nhận hồ sơ có xác nhận của Bên được bảo lãnh.
3. Giá trị của bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do chúng tôi thực hiện cho Quý công ty theo thư bảo lãnh này và/hoặc tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Bên được bảo lãnh thực hiện cho Quý công ty theo quy định trong Hợp đồng.
4. Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến ngày..... (Ngày hết hạn).
5. Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Quý Công ty.
6. Bất cứ Yêu cầu thanh toán nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình đến trụ sở của chúng tôi(Địa chỉ CN/SGD) trước hoặc vào Ngày hết hạn. Hết thời hạn trên, bảo lãnh sẽ tự động hết hiệu lực cho dù bản gốc thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Bảo lãnh này được lập thành 01 (một) bản gốc duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẦU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty (“*Bên Dự Thầu*”) cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :
 - 2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là “*Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu*”) trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là “*Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu*”), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây (“*Hối Lộ*”):
 - (a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;
 - (b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;
 - (c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.
 - 2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.
 - 2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:
 - (a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;
 - (b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;
 - (c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:
 - (i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 (một) tỷ đồng: 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng);
 - (ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 (một) tỷ đồng: 10% (mười phần trăm) giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu, Nhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

- (d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;
- (e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: 0879 837 896/0904 378 999**. Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm. Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

do Bên Mời Thầu chỉ định (“Bên tiếp nhận”) thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.

6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

....., Ngàytháng.....năm 2021

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Kính gửi: Quý Công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội (“Tập đoàn Nam Cường”) xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Tập đoàn Nam Cường là Tập đoàn đầu tư uy tín, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như Bất động sản Khu đô thị, Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Giáo dục, Y tế... Chúng tôi đã và đang triển khai các Dự án lớn như: Khu đô thị mới Dương Nội, Hà Nội; Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Hà Nội; Khu đô thị mới Mỹ Trung, Nam Định; Khu đô thị mới Hòa Vượng, Nam Định; Khu đô thị mới Thống Nhất, Nam Định; Khu đô thị mới phía Đông, Khu đô thị mới phía Tây và Tây mở rộng, TP Hải Dương; Dự án Nam Cường – Phú Quốc; Dự án Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn, TP Hải Phòng; Bệnh viện Quốc tế Nam Cường, Hà Nội....

Với tiêu chí chất lượng, đề cao uy tín trong mọi suy nghĩ và hành động, chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày để trở thành một Tập đoàn mang lại những giá trị bền vững cho cư dân và cộng đồng.

Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các đối tác nghiêm túc, trung thực và đúng chuẩn mực. **Tập đoàn kiên quyết chống lại các hành động tham nhũng, gian lận, bao che, bất bình đẳng, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch và lợi ích bình đẳng với tất cả các đối tác trong công tác đấu thầu cũng như triển khai thực hiện dự án.**

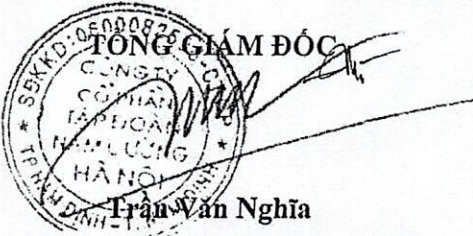
Về phía cán bộ, nhân viên của Tập đoàn: Tập đoàn đã yêu cầu cán bộ, nhân viên ký “Cam kết liêm chính” với yêu cầu không sách nhiễu nhà thầu vì động cơ cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của Tập đoàn. Mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo quy định nội bộ và/hoặc theo quy định của pháp luật.

Về phía đối tác, nhà thầu: Chúng tôi đề nghị các đối tác, nhà thầu khi tham gia đấu thầu, thực hiện các Dự án của Tập đoàn, tuyệt đối không tiếp xúc ngoài công việc với bất kỳ cá nhân nào thuộc Tập đoàn. Chúng tôi sẽ ký cam kết chống tham nhũng với tất cả đối tác, nhà thầu khi phát sinh Hợp đồng/giao dịch. Hành vi tham nhũng, gian lận, tặng quà dưới mọi hình thức và bất kỳ giá trị nào đều có thể khiến đối tác, nhà thầu, của chúng tôi bị loại thầu, phạt vi phạm Hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thầu và/hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn Nam Cường rất mong nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Công ty trong các giao dịch giữa hai bên để mang lại môi trường kinh doanh lành mạnh, tích cực, vì lợi ích lâu dài và bền vững của cả hai bên.

Mọi vướng mắc cần giải quyết xin liên hệ đường dây nóng: 08 79 83 78 96.

Kính chúc Quý Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng và mong được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới!


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG
HÀ NỘI
Trần Văn Nghĩa